

Số: /BC-TCT

Đắk Gle, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
10 THÁNG NĂM 2024 TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Ban hành nhiều các văn bản triển khai theo tiên độ, lộ trình của Đề án 06, các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, tỉnh.

Trong tổng số 58 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện 37 nhiệm vụ, 03 nhiệm vụ không thuộc cấp huyện, 18 nhiệm vụ chưa thực hiện (lý do: chưa có hướng dẫn của cấp tỉnh). (có Phụ lục số 01 kèm theo)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 (từ ngày 15/12/2023 đến 15/10/2024) (Có phụ lục 2 kèm theo).

+ Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 5.179 hồ sơ, trực tuyến 4.899 hồ sơ. tỷ lệ trực tuyến đạt 94,59%.

+ Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg: Tổng hồ sơ tiếp nhận: 2.064 hồ sơ, trực tuyến 1.873 hồ sơ. tỷ lệ trực tuyến đạt 90,75%.

2. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 03/11/2024)

STT	Tên đơn vị	Tổng số HS phải số hóa	Tổng HS TTHC thực hiện số hóa hồ sơ	Tỷ lệ HS TTHC thực hiện số hóa hồ sơ (%)	Tiến độ số hóa hồ sơ
1	UBND thị trấn Đắk Gle	980	911	92.96%	Đạt
2	UBND xã Mường Hoong	936	645	68.91%	Không đạt
3	UBND xã Ngọc Linh	1334	1023	76.69%	Đạt
4	UBND xã Xốp	600	529	88.17%	Đạt
5	UBND xã Đắk Choong	808	740	91.58%	Đạt
6	UBND xã Đắk Kroong	697	504	72.31%	Không đạt
7	UBND xã Đắk Long	585	490	83.76%	Đạt

8	UBND xã Đăk Man	350	266	76.00%	Đạt
9	UBND xã Đăk Môn	570	391	68.60%	Không đạt
10	UBND xã Đăk Nhoong	333	140	42.04%	Không đạt
11	UBND xã Đăk Pek	1156	1010	87.37%	Đạt
12	UBND xã Đăk Plô	188	47	25.00%	Không đạt
		8537	6696	78.44%	Không đạt

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

3.1. *Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:*

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế:

+ 13/13 cơ sở được trang bị đầu đọc QRCode

+ Có **7.437** lượt người dùng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục:

+ 100% tỷ lệ học sinh được phát hành sổ học bạ trên cổng Sở Giáo dục và đào tạo.

- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế: Trong năm 2024; tổng số tiền thanh toán qua eTax Mobile đạt khoảng 57,3 triệu đồng; 100% cá nhân, hộ gia đình được giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% người nộp thuế đủ điều kiện theo quy định đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, đến nay có tổng số 11 người nộp thuế đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 100% người nộp thuế đăng ký sử dụng khai thuế, nộp thuế điện tử trên Cổng dịch vụ thuế điện tử

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Phòng Giáo dục và đào tạo đã triển khai công văn số 739/PGDDĐT-CNTT, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay, trên địa bàn huyện có 4/30 cơ sở giáo dục thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 13%.

3.2. *Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt*

Thực hiện rà soát, làm sạch và chi trả an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt (*tính đến 15/10/2024 - số liệu trích xuất trên phần mềm DC01 mở rộng hệ thống cơ sở quốc gia về dân cư*)

- Đã thực hiện rà soát, làm sạch 6.849/6.849 trường hợp, đạt 100%.

- Tổng số đối tượng an sinh xã hội có tài khoản: 27 trường hợp. Trong đó: 26 trường hợp có tài khoản ASXH và nhận trợ cấp qua tài khoản; 01 trường hợp có tài khoản và không nhận đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản.

- Tổng số tiền qua tài khoản: 724.585.000 đồng.

4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

4.1. Kết quả cấp Căn cước công dân/Căn cước

- Tổng số hồ sơ căn cước đã thu nhận đến ngày 3/11/2024 là: 45.816/54.583 hồ sơ.

4.2. Kết quả cấp tài khoản định danh điện tử

Tổng thu nhận: 21.773/ 35.757 hồ sơ (60,89%) trong đó:

+ Mức 1: Đã thu nhận 2028 hồ sơ, đã phê duyệt 1896 hồ sơ (93,5%), đã kích hoạt 592 (31,22%)

+ Mức 2: Đã thu nhận 19.745 hồ sơ, đã phê duyệt 19.169 hồ sơ (97,1%), đã kích hoạt: 16.637 (86,79%). Tỷ lệ kích hoạt toàn huyện là 48,18%

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Kết quả thu thập và nhập dữ liệu hội viên các Hội đoàn thể vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Toàn huyện đã nhập: Người có công: 662 trường hợp; Nhập thông tin Hội người Cao tuổi: 1451 trường hợp; nhập thông tin Hội cựu chiến binh: 189 trường hợp; nhập thông tin Hội Nông dân: 261 trường hợp; nhập thông tin người lao động: 00 trường hợp (*có bảng thống kê kèm theo*).

6. Kết quả triển khai mô hình thực hiện Đề án 06

Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 3765/KH-TCT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh về triển khai mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Huyện Đăk Glei đã triển khai đối với các mô hình:

Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu

Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy

Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VneID

Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn; Nhà khách; Nhà công vụ

Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số

Mô hình 24: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

Mô hình 29: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VneID

7. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền về Đề án 06.

Triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tiện ích của Đề án 06, các mô hình thực hiện Đề án 06, các ứng dụng của thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNeID trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử huyện,

Kết quả tuyên truyền: 01 phóng sự, 42 lượt tin bài, 36 lượt phát thanh, 59 lượt kết hợp buổi họp, 7.717 lượt người tham gia.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

Việc triển khai thực hiện Đề án 06 đã góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, trong giải quyết TTHC làm giảm chi phí trong thực hiện các dịch vụ công, giảm hồ sơ thủ tục của người dân khi đi thực hiện giao dịch.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công đã có chuyển biến, tuy nhiên tỷ lệ còn thấp.

- Kết quả thu thập và nhập dữ liệu hội viên các Hội đoàn thể vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn thấp, có một số đơn vị chưa thực hiện nhập dữ liệu.

- Tỷ lệ thu nhận hồ sơ Định danh điện tử trên địa bàn huyện còn thấp phần nào ảnh hưởng đến kết quả triển khai các nhiệm vụ đề ra.

- Kết quả thực hiện công tác chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thuộc lĩnh vực lao động thương binh xã hội, bảo hiểm xã hội còn thấp.

Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 là một công tác lớn, đòi hỏi phải có sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tuy nhiên, đến nay đa phần công tác tham mưu triển khai, hướng dẫn được mặc định do lực lượng Công an thụ hiện. Bên cạnh đó các phòng, ban, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chức năng triển khai thực hiện Đề án 06.

- Trình độ công nghệ của cán bộ thực hiện còn hạn chế nên việc tiếp cận thực hiện và công tác hướng dẫn người dân còn chưa đáp ứng được yêu cầu công tác.

- Tổ công tác cấp xã, cấp thôn được thành lập còn hình thức, hiệu quả công tác còn chưa cao, còn đặt nặng nhiệm vụ cho lực lượng Công an trong triển khai nhiệm vụ. Bên cạnh đó, về vấn đề kinh phí hoạt động cũng ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện đề án.

Nguyên nhân khách quan:

- Điều kiện kinh tế, đời sống, xã hội người dân trên địa bàn huyện còn thấp ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả triển khai thực hiện Đề án. Người dân không có điện thoại thông minh, trình độ tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Phần lớn các xã trên địa bàn huyện xa trung tâm huyện, đường xá đi lại khó khăn dẫn đến triển khai chi trả không dùng tiền mặt hoặc tổ chức thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội còn gặp nhiều khó khăn, bất cập cho người dân.

- Đường truyền hệ thống thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công đôi lúc vẫn còn xảy ra tình trạng không ổn định; thời gian đồng bộ thông tin giữa cổng thông tin

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn bảo đảm tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức các đợt tập huấn đối với Tổ Đề án 06 cấp xã, thị trấn về cài đặt ứng dụng, thực hiện các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ nhằm nâng tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trong thời gian tới góp phần thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các dịch vụ công trực tuyến đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân nhằm tạo sự lan tỏa, đồng thuận để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn.

4. Tổ Đề án 06 các xã, thị trấn phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác tiếp tục rà soát, thống kê công dân trên địa bàn huyện đủ điều kiện thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử tuyên truyền, vận động người dân đến thu nhận hồ sơ, đảm bảo quyền lợi của người dân trong các giao dịch sử dụng tài khoản định danh điện tử Vneid.

5. Tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến theo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính. Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo 10 tháng đầu năm 2024 về việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện của Tổ công tác Đề án 06 huyện Đăk Glei./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Thành viên TCT Đề án 06 huyện (để theo dõi);
- TCT Đề án 06 các xã, thị trấn;
- Lưu: VP.

TỔ TRƯỞNG